

Ia Grai, ngày      tháng 02 năm 2021

Số:      /TB-TTĐVNN

**THÔNG BÁO**  
**Tình hình sinh vật gây hại cây trồng**  
**(Từ ngày 18/01/2021 đến ngày 19/02/2021)**

**I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG**

**1. Thời tiết:**

Nhiệt độ trung bình: 23-25<sup>0</sup>C      Cao nhất: 29-21<sup>0</sup>C      Thấp nhất: 17-19<sup>0</sup>C  
Độ ẩm trung bình: 75-80%      Cao nhất: 85-90%      Thấp nhất: 65-70%  
Lượng mưa tổng số:  
Số giờ nắng: 45- 95 giờ/ tuần

Trong tháng, mây thay đổi đến nhiều mây, ban ngày có nắng nóng , sáng sớm và chiều tối thời tiết lạnh.

**2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng**

**a) Cây lúa**

| Vụ                                           | Trà      | Giai đoạn sinh trưởng | Diện tích gieo<br>cây (ha) | Diện tích thu<br>hoạch (ha) |
|----------------------------------------------|----------|-----------------------|----------------------------|-----------------------------|
|                                              | Sớm      | Đẻ nhánh, Đứng cái    | 495                        |                             |
|                                              | Chính vụ | Mạ - đẻ nhánh         | 906,6                      |                             |
| Đông Xuân<br>năm 2020-2021                   |          |                       |                            |                             |
| <b>Tổng diện tích đã gieo<br/>trồng được</b> |          |                       | <b>1.401,6</b>             |                             |

**b) Cây trồng khác**

| Nhóm/ loại cây          | Giai đoạn sinh trưởng               | Diện tích gieo trồng (ha) |
|-------------------------|-------------------------------------|---------------------------|
| - Cây Ngô:              | Phát triển thân lá                  | 25,4                      |
| - Cây Sắn:              | Thu hoạch xong                      | 2.674,0                   |
| - Cây Rau, dưa các loại | Các giai đoạn, trồng mới, thu hoạch | 222,0                     |
| - Đậu các loại          | Các giai đoạn                       | 465,0                     |
|                         | Chăm sóc, hoa quả non               | 16.963,55 KD              |
| - Cây Cà phê            | Chăm sóc, hoa quả non               | 498Tái canh               |
|                         | Chăm sóc                            | 20 Trồng mới              |

|                     |                             |                                        |
|---------------------|-----------------------------|----------------------------------------|
| - Cây Tiêu:         | Chăm sóc, thu hoạch rải rác | 335 KD,KTCB                            |
|                     | Chăm sóc, hoa, quả non      | 5.729,9 Kinh doanh                     |
| - Cây Điều          | Chăm sóc                    | 14 Kiến thiết cơ bản                   |
|                     | Chăm sóc                    | 11,5 Trồng mới                         |
|                     | Chăm sóc                    | 3.187,1 Kinh doanh                     |
| - Cây Cao su        | Chăm sóc                    | 105,3 Tái canh                         |
|                     | Các giai đoạn               | 256,6 trong đó CAQ 189,6; CD 64; DT 3. |
| - Cây hàng năm khác |                             |                                        |

## II. TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

### 1. Mật độ, tỷ lệ sinh vật gây hại chủ yếu

| TT                                                                       | Tên SVGH                               | Mật độ (c/m <sup>2</sup> ), tỷ lệ bệnh (%) |         |        | Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến | Phân bố                                          |
|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------|---------|--------|-----------------------------|--------------------------------------------------|
|                                                                          |                                        | Phổ biến                                   | Cao     | Cục bộ |                             |                                                  |
| (1)                                                                      | (2)                                    | (3)                                        | (4)     | (5)    | (6)                         | (7)                                              |
| <b>I.a Cây lúa vụ Đông Xuân 2020 - 2021 trà sơm – đẻ nhánh, đứng cái</b> |                                        |                                            |         |        |                             |                                                  |
| 1                                                                        | Tuyến trùng rễ                         | 4,6                                        | 8       |        |                             | Thị trấn, Ia Dê, Xã Ia Yok, Ia Hrun, Ia pã...    |
| 2                                                                        | Bệnh nghệt rễ                          | 9,25                                       | 13,8    |        |                             | Thị trấn, Ia Dê, Xã Ia Yok, Ia Hrun, Ia pã...    |
| 3                                                                        | Bệnh đạo ôn lá                         | 3,0                                        | 5,7     |        |                             |                                                  |
| <b>I.b Cây lúa vụ Đông Xuân 2020 - 2021 trà chính vụ - mạ, đẻ nhánh</b>  |                                        |                                            |         |        |                             |                                                  |
| 1                                                                        | Tuyến trùng rễ                         | 3,4                                        | 6,7     |        |                             | Xã Ia Yok, Ia Hrun, Ia pã, Ia Grăng, Ia O        |
| 2                                                                        | Bệnh nghệt rễ                          | 6                                          | 11,1    |        |                             | Xã Ia Yok, Ia Hrun, Ia pã, Ia Grăng, Ia O        |
| <b>II Cây Ngô – phát triển thân lá</b>                                   |                                        |                                            |         |        |                             |                                                  |
| 1                                                                        |                                        |                                            |         |        |                             |                                                  |
| <b>III Cây Rau – Các giai đoạn, trồng mới, thu hoạch</b>                 |                                        |                                            |         |        |                             |                                                  |
| 1                                                                        | Ruồi đục quả,<br>Sâu tơ, bệnh thán thư | Rải rác                                    | Rải rác |        |                             | Xã Ia Dê, Ia Yok, TT Ia Kha, Ia Krái, Ia Hrun... |
| <b>IV Cây Sắn – thu hoạch xong</b>                                       |                                        |                                            |         |        |                             |                                                  |
| 1                                                                        |                                        |                                            |         |        |                             |                                                  |
| <b>V Cà phê – Chăm sóc hoa, quả non</b>                                  |                                        |                                            |         |        |                             |                                                  |
| 1                                                                        | Rệp sáp                                | 5                                          | 25      |        | N-TT                        | Xã Ia Tô, Ia Krái, Ia Bắ, Ia Sao, TT Ia Kha      |
| 2                                                                        | Rệp vảy xanh                           | 6,25                                       | 37,5    |        | N-TT                        | Xã Ia Tô, Ia Krái, Ia Bắ, Ia Sao, TT Ia Kha      |
| 3                                                                        | Bệnh gỉ sắt                            | 6,3                                        | 38,2    |        | C1-3                        | Xã Ia Tô, Ia Krái, Ia Bắ, Ia Sao, TT Ia Kha      |
| 4                                                                        | Khô cành                               | 7,5                                        | 50      |        | C3-5                        | Xã Ia Tô, Ia Krái, Ia Bắ, Ia Sao, TT Ia Kha      |

**VI Cây Tiêu – chín thu hoạch rải rác**

- 1 Chết nhanh
- 2 Chết chậm

**VIII Cây Điều - Chăm sóc, hoa, quả non**

|   |                   |     |      |      |                                               |
|---|-------------------|-----|------|------|-----------------------------------------------|
| 1 | Bọ xít muỗi       | 5,4 | 27,8 | N-TT | Xã Ia Khai, Ia O, Ia Krái, Ia Tô, Ia Chía ... |
| 2 | Sâu phồng lá      | 4,5 | 25,5 | N-TT | Xã Ia Khai, Ia O, Ia Krái, Ia Tô, Ia Chía ... |
| 3 | Sâu đục thân cành | 7,5 | 50   | N-TT | Xã Ia Khai, Ia O, Ia Krái, Ia Tô, Ia Chía ... |
| 4 | Bệnh thán thư     | 5,4 | 25,8 | C3-5 | Xã Ia Khai, Ia O, Ia Krái, Ia Tô, Ia Chía ... |

**2. Diện tích nhiễm sinh vật gây hại chủ yếu**

| TT                                                                       | Tên SVGH                                | Diện tích nhiễm (ha) |     |      |     | Tổng DTN (ha) | DT phòng trừ (ha) | Phân bố                                       |
|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------|-----|------|-----|---------------|-------------------|-----------------------------------------------|
|                                                                          |                                         | Nhẹ                  | TB  | Nặng | MT  |               |                   |                                               |
| (1)                                                                      | (2)                                     | (3)                  | (4) | (5)  | (6) | (7)           | (8)               | (9)                                           |
| <b>I.a Cây lúa vụ Đông Xuân 2020 - 2021 trà som – đẻ nhánh, đứng cái</b> |                                         |                      |     |      |     |               |                   |                                               |
| 1                                                                        | Tuyến trùng rễ                          | 5,8                  |     |      |     | 5,8           |                   | Thị trấn, Ia Dê, Xã Ia Yok, Ia Hrun, Ia pã... |
| 2                                                                        | Bệnh nghệt rễ                           | 6,5                  |     |      |     | 6,5           |                   | Thị trấn, Ia Dê, Xã Ia Yok, Ia Hrun.          |
| 3                                                                        | Bệnh đạo ôn                             | 3,5                  |     |      |     | 3,5           |                   |                                               |
| <b>I.b Cây lúa vụ Đông Xuân 2020 - 2021 trà chính vụ - mạ, đẻ nhánh</b>  |                                         |                      |     |      |     |               |                   |                                               |
| 1                                                                        | Tuyến trùng rễ                          | 5,5                  |     |      |     | 5,5           |                   | Xã Ia Yok, Ia Hrun, Ia Bả, Ia Grăng, Ia O     |
| 2                                                                        | Bệnh nghệt rễ                           | 7,5                  |     |      |     | 7,5           |                   |                                               |
| 3                                                                        |                                         |                      |     |      |     |               |                   |                                               |
| <b>II Cây Ngô – phát triển thân lá</b>                                   |                                         |                      |     |      |     |               |                   |                                               |
| 1                                                                        |                                         |                      |     |      |     |               |                   |                                               |
| <b>III Cây Rau – Các giai đoạn, trồng mới, thu hoạch.</b>                |                                         |                      |     |      |     |               |                   |                                               |
| 1                                                                        | Ruồi đục quả <small>(ho bầu bí)</small> |                      |     |      |     |               |                   |                                               |
| 2                                                                        | Bệnh thán thư <small>(cây ớt)</small>   |                      |     |      |     |               |                   |                                               |
| 3                                                                        | Sâu tơ <small>(Họ thập tự)</small>      |                      |     |      |     |               |                   |                                               |
| <b>IV Cây Sắn – thu hoạch xong</b>                                       |                                         |                      |     |      |     |               |                   |                                               |
| 1                                                                        |                                         |                      |     |      |     |               |                   |                                               |
| <b>V Cà phê – Chăm sóc, hoa quả non</b>                                  |                                         |                      |     |      |     |               |                   |                                               |
| 1                                                                        | Rệp sáp                                 | 14                   |     |      |     | 14            |                   | Xã Ia Tô, Ia Krái, Ia Bả, Ia Sao, TT Ia Kha   |
| 2                                                                        | Rệp vảy xanh                            | 18                   | 4,1 |      |     | 22,1          |                   | Xã Ia Tô, Ia Krái, Ia Bả, Ia Sao, TT Ia       |

|            |                                          |         |       |         |       |                                                          |
|------------|------------------------------------------|---------|-------|---------|-------|----------------------------------------------------------|
| 3          | Bệnh gỉ sắt                              | 70      | 24,6  | 94,6    | 10,5  | Kha<br>Xã Ia Tô, Ia Krái,<br>Ia Bắ, Ia Sao, TT Ia<br>Kha |
| 4          | Bệnh khô cành                            | 842     | 170,4 | 1.013,4 | 145,5 | Xã Ia Tô, Ia Krái,<br>Ia Bắ, Ia Sao, TT Ia<br>Kha        |
| <b>VI</b>  | <b>Cây Tiêu – Chín thu hoạch rải rác</b> |         |       |         |       |                                                          |
| 1          | Bệnh chết<br>nhẹ                         | Rải rác |       |         |       |                                                          |
| 2          | Bệnh chết<br>chậm                        | Rải rác |       |         |       |                                                          |
| <b>VII</b> | <b>Cây Điều – Hoa quả non</b>            |         |       |         |       |                                                          |
| 1          | Bọ xít muỗi                              | 732,4   | 156   | 888,4   | 250,5 | Xã Ia Khai, Ia O, Ia<br>Krái, Ia Tô, Ia Chía<br>...      |
| 2          | Sâu phồng lá                             | 412     | 58,1  | 470,1   | 260,5 | Xã Ia Khai, Ia O, Ia<br>Krái, Ia Tô, Ia Chía<br>...      |
| 3          | Sâu đục thân,<br>cành                    | 474     | 115,5 | 589,5   | 249,5 | Xã Ia Khai, Ia O, Ia<br>Krái, Ia Tô, Ia Chía<br>...      |
| 4          | Bệnh thán thư                            | 28      | 13,2  | 41,2    | 15,5  | Xã Ia Khai, Ia O, Ia<br>Krái, Ia Tô, Ia Chía<br>...      |

### 3. Nhận xét tình hình sinh vật gây hại trong kỳ

#### - Trên cây Lúa vụ Đông Xuân 2020 - 2021:

+ Trà sớm: giai đoạn đẻ nhánh, đứng cái như tuyến trùng rể, nghệt rể, sâu đục thân, bệnh đạo ôn.

+ Trà chính vụ: giai đoạn mạ, đẻ nhánh bộ trĩ, nghệt rể gây hại cục bộ. Sâu đục thân, rầy nâu gây hại rải rác.

- Trên cây rau: Ruồi đục quả (họ bầu bí), bệnh thán thư (cây ớt), sâu tơ (họ thập tự) gây hại rải rác tại các vùng trồng rau.

- Trên cây Cà phê: Bệnh gỉ sắt DTN 94,6 ha gây hại giảm so với kỳ trước; Rệp sáp DTN 14 ha; Rệp vảy xanh DTN 22,1 ha gây hại tăng so với kỳ trước; Bệnh khô cành DTN 1.013,4 ha; Mọt đục cành, gây hại rải rác tại các vùng trồng cà phê.

- Trên cây Tiêu: Bệnh vàng lá chết chậm, bệnh thán thư gây hại rải rác các vùng trồng tiêu.

- Trên cây Điều: Bọ xít muỗi DTN 888,4 ha. Sâu phồng lá DTN 470,1 ha. Sâu đục thân, cành DTN 589,5ha gây hại tăng so với kỳ trước. Bệnh thán thư lá DTN 41,2 ha. Các đối tượng dịch hại phân bố rải rác ở các xã Ia Khai, Ia O, Ia Krái, Ia Tô, Ia Chía, Ia Bắ ...

- Trên cây Sắn: Tính đến hiện tại chưa xuất hiện bệnh khảm lá virus hại sắn.

- Trên cây Ngô: cây con.

- Cây trồng khác: Sâu bệnh hại bình thường, diện tích và mật độ sâu bệnh hại thấp, mức độ gây hại không đáng kể.

### III. DỰ BÁO SVGH VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO PHÒNG TRỪ

#### 1. Dự báo SVGH chủ yếu trong kỳ tới

Tình hình thời tiết trong thời gian tới trời nắng hanh khô tạo điều kiện cho các đối tượng sâu bệnh phát sinh, phát triển gây hại.

- **Trên cây lúa:** Các đối tượng sâu bệnh gây hại trên lúa trà sớm tiếp tục gây hại, lúa trà chính vụ bộ trĩ, tuyến trùng rễ, nghệt rễ gây hại ra tăng, chuột gây hại trên các vùng gò, đồi.

- **Trên cây Rau:** Các đối tượng dịch hại trên rau các loại tiếp tục gây hại.

- **Trên cây Cà phê:** Rệp các loại gây hại gia tăng do cà phê đang giai đoạn chăm sóc, ra hoa. Bệnh gỉ sắt tiếp tục gây hại. Một đục cành, sâu đục thân, thán thư gây hại rải rác trên cà phê KTCB.

- **Trên cây Tiêu:** Bệnh héo chết nhanh, bệnh thối rễ tơ tiếp tục gây hại. Rệp sáp cành, gốc; tuyến trùng rễ tiếp tục gây hại.

- **Trên cây Điều:** Bọ xít muỗi, Sâu đục thân cành, sâu đục rệp lá, Bệnh thán thư đọt non, lá non tiếp tục gây hại.

- **Trên cây ngô:** trồng mới, cây con.

- **Trên cây Sắn:** Thu hoạch.

#### 2. Đề xuất biện pháp chỉ đạo phòng trừ SVGH chủ yếu trong kỳ tới

Nhằm giảm thiểu thiệt hại do sâu bệnh gây ra, các địa phương cần triển khai thực hiện các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại theo thông báo tình hình sinh vật gây hại cây trồng tháng của trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.

- **Trên cây lúa:** Áp dụng chương trình IPM, ICM vào sản xuất. Tiếp tục phòng trừ bệnh nghệt rễ, tuyến trùng rễ, sâu đục thân, bệnh đạo ôn trên lúa trà sớm, bộ trĩ, tuyến trùng rễ trên lúa đại trà.

- **Trên cây rau các loại:** Thường xuyên vận động, hướng dẫn, chỉ đạo nông dân thực hiện quy trình sản xuất rau an toàn, rau VIETGAP như làm đất kỹ, bón phân cân đối hợp lý, ưu tiên sử dụng thuốc trừ sâu có nguồn gốc thảo mộc, sinh học, chỉ sử dụng thuốc trong danh mục cho rau và đảm bảo đúng thời gian cách ly trong sử dụng thuốc BVTV và phân bón vô cơ nhất là đạm và các loại phân bón lá.

- **Trên cây cà phê:** Chỉ đạo, hướng dẫn nông dân tiến hành cắt cành, tạo tán; vệ sinh vườn cây sạch sẽ, thu gom những cành bị sâu bệnh ra khỏi vườn để tiêu hủy, nhằm giảm nguồn tích lũy gây hại, tưới nước đúng thời điểm để hoa nở đồng loạt. Đối với bệnh gỉ sắt phun cục bộ những cây bị nhiễm bằng các thuốc *Anvil 5SC*, *Tilt 300ND*, *Sumi-eight 12,5 WP*... pha theo nồng độ khuyến cáo phun ướt đều cành quả lá cà phê.

Các vườn cà phê tái canh khi thực hiện cần tuân thủ theo Quy trình tái canh cà phê với ban hành kèm theo Quyết định số 2085/QĐ-BNN-TT, ngày 31/5/2016 của Bộ nông nghiệp và PTNT.

- **Trên cây tiêu:**

+ **Đối với vườn tiêu kinh doanh:** Vệ sinh vườn cây, thu gom tàn dư cây bệnh mang đi tiêu hủy phòng bệnh cho cây tiêu. Tiếp tục tổ chức phòng trừ sâu bệnh cho vườn tiêu như tuyến trùng, vàng lá thối rễ tơ,... Bón phân đầy đủ, cân đối giúp cây tiêu sinh trưởng phát triển tốt chống chịu được sâu bệnh.

+ **Đối với vườn tiêu kiến thiết cơ bản:** Tiếp tục chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh theo đúng quy trình chăm sóc cây tiêu giai đoạn kiến thiết cơ bản để cây sinh trưởng, phát triển tốt. Chủ động thực hiện các giải pháp kỹ thuật đã hướng dẫn để phòng sâu bệnh cho vườn tiêu trong mùa khô.

- **Trên cây điều:** Thường xuyên vệ sinh vườn cây, tỉa cành tạo tán, thu gom tất cả những cành lá bị bệnh đem tiêu hủy tránh sự lây lan của nguồn bệnh, tạo sự thông thoáng trong vườn làm hạn chế môi trường trú ngụ của bọ xít muỗi.

+ Đối với bọ xít muỗi gây hại: sử dụng chế phẩm nấm ký sinh *Metarhizum anisopliae* hoặc *Paecilomyces sp* phun trừ.

+ Trường hợp bọ xít muỗi gây hại nặng có thể sử dụng các loại thuốc BVTV sau để phòng trừ: *Cyperan 10EC*, *Talstar 25EC*, *Alfathrin 5EC*, *Karate 2.5EC*.. Liều lượng và nồng độ theo hướng dẫn trên bao bì.

+ Đối với sâu đục thân gây hại có thể sử dụng các loại thuốc có khả năng lưu dẫn, nội hấp, xông hơi mạnh như: *Classico 480 EC*, *Marshal 200SC*, *Sairifos 285EC*, *Selecron 500EC*, dùng xy lanh bơm thuốc vào đường hầm có sâu đục. Sau khi bơm thuốc dùng đất sét hoặc bông gòn nhét lỗ đục lại để diệt sâu non.

+ Đối với bệnh thán thư có thể sử dụng thuốc *Mataxyl 500WP*, *Tilt 300ND*, *RidomilGold 68 WG*, *Antracol 70 WP*, *Nativo 750wg*, *Anvil 5SC* pha theo nồng độ khuyến cáo phun ướt đều cành lá cây điều.

- **Trên cây sắn:** Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân về cách phát hiện bệnh và các biện pháp phòng trừ bệnh khảm lá virus.

- **Trên cây ngô:** Tiếp tục tổ chức thông tin, tuyên truyền cho người trồng ngô nhận diện được về đặc điểm sinh học, quy luật phát sinh gây hại, và các giải pháp phòng trừ do cơ quan chuyên môn hướng dẫn. Điều tra, phát hiện sâu keo mùa thu để có biện pháp xử lý sớm không để lây lan ra diện rộng.

- **Trên cây trồng khác:** Theo dõi diễn biến của các đối tượng dịch hại, nếu phát hiện sâu bệnh xuất hiện gây hại thì báo ngay cho Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện (điện thoại 0269.3844740) để được hướng dẫn biện pháp xử lý kịp thời, hiệu quả./.

**Nơi nhận:**

- UBND huyện (thay b/c);
- Chi cục Trồng trọt và BVTV;
- Phòng nông nghiệp và PTNT;
- UBND các xã và thị trấn;
- Lưu: VT, QLVBĐH.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Xuân Hiền**

